

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Chương trình MTQG
xây dựng Nông thôn mới xã Vinh Quang năm 2023

Căn cứ Quyết định số 416/QĐ-UBND, ngày 13/7/2022 của UBND tỉnh Kon Tum về việc Ban hành quy định mức đạt chuẩn Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021 - 2025;

Thực hiện Công văn số 512/UBND-KTN, 20/02/2023 của UBND thành phố Kon Tum V/v triển khai thực hiện Chỉ thị số 04/CT-UBND, ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh về tăng cường vai trò, trách nhiệm của các đơn vị, địa phương trong thực hiện Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới năm 2023. UBND xã Vinh Quang xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023 trên địa bàn xã như sau:

I. MỤC TIÊU

Nhằm đánh giá ưu, nhược điểm, rút ra được các bài học kinh nghiệm trong triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn; xác định rõ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp triển khai thực hiện thời gian tới, cụ thể:

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng và giữ vững xã đạt chuẩn Nông thôn mới có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước hiện đại; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ, phát triển nông thôn theo quy hoạch, xã hội nông thôn dân chủ ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc, môi trường sinh thái được bảo vệ, an ninh trật tự được giữ vững, đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tiếp tục giữ vững xã nông thôn mới, nâng cao tỷ lệ đạt chuẩn các tiêu chí nông thôn mới; Phần đầu xây dựng thôn Trung Thành đạt chuẩn, được công nhận thôn NTM kiểu mẫu và thôn Kon hongo Kotu đạt chuẩn thôn(làng) NTM trong vùng ĐBDTTS trên địa bàn.

- Thu nhập bình quân đầu người hàng năm tăng từ 10%.

- Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm so với tỷ lệ khi được công nhận xã đạt chuẩn Nông thôn mới $\geq 0,5\%$ hàng năm.

- Từng bước chuyển lao động nông nghiệp có khả năng chuyển đổi nghề nghiệp sang công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, thương mại, giải quyết việc làm thường xuyên cho 98% lao động trong độ tuổi.

- Xây dựng mạng lưới giao thông nông thôn với chất lượng bảo đảm thuận tiện cho phục vụ sinh hoạt và sản xuất của Nhân dân, có hệ thống điện chiếu sáng công lộ, cây xanh, bóng mát; các tuyến đường trục xã, trục thôn được cắm mốc lộ giới, có biển báo hiệu giao thông.

- Nâng cấp trang thiết bị phục vụ cho nhu cầu dạy và học của các cấp học.

- Thường xuyên làm tốt công tác vận động Nhân dân tham gia Bảo hiểm y tế, phấn đấu mỗi năm tăng từ 3- 5%.

- Tăng cường đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị, chỉnh trang khuôn viên tại các nhà văn hoá, khu thể thao ở các thôn, làng. Tỷ lệ người dân tham gia các hoạt động thể dục thể thao thường xuyên đạt trên 45% và tham gia các hoạt động văn nghệ đạt trên 20%. Tỷ lệ đám cưới, đám tang thực hiện nếp sống văn hoá đạt 100%.

- Duy tu, bảo trì các công trình sau đầu tư; vận động Nhân dân xử lý tình trạng ô nhiễm môi trường không khí trong chăn nuôi.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của Tổ chức Đảng, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, các tổ chức xã hội thông qua việc tuyên truyền vận động hội viên, đoàn viên làm nòng cốt trong phong trào xây dựng Nông thôn mới. Hoạt động của Đảng bộ, chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh và hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Đảm bảo quốc phòng, quân sự; an ninh trật tự xã hội luôn được giữ vững ổn định, không có điểm nóng xảy ra trên địa bàn xã.

- Tiếp tục vận động các hộ dân cải tạo vườn tạp, duy trì và phát triển các cây trồng thế mạnh của xã (như: Cây ăn quả, cao su, chăn nuôi, bò, gà, ...) Hình thành và phát triển hiệu quả các HTX trên địa bàn.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỤ THỂ THEO TỪNG TIÊU CHÍ.

1. Tiêu chí Quy hoạch

** Đánh giá hiện trạng:*

Hiện nay Đồ án Quy hoạch chung xã Nông thôn mới giai đoạn 2011-2020 trên địa bàn xã Vinh Quang đã hết thời gian thực hiện. Tuy nhiên, qua kiểm tra, rà soát UBND xã nhận thấy Đồ án vẫn còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Do đó, UBND xã đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét đánh giá đạt Tiêu chí số 01 về Quy hoạch trong chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn xã.

** Nhiệm vụ:*

UBND xã đang tiếp tục phối hợp với đơn vị tư vấn triển khai lập Đồ án quy hoạch, thực hiện quy trình thủ tục theo quy định, dự kiến hoàn thành việc trình

thẩm định, phê duyệt và xây dựng, ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã, tổ chức thực hiện theo quy hoạch trong năm 2023 và 2024.

* *Chỉ đạo thực hiện: Đồng chí Chủ tịch UBND xã.*

* *Công chức tham mưu: Công chức Địa chính - Xây dựng.*

* *Đơn vị, cá nhân phối hợp: Phòng quản lý đô thị Thành phố; Các ban ngành đoàn thể xã và thôn trưởng 6 thôn.*

* *Thời gian thực hiện, hoàn thành: Theo lộ trình đã xác định.*

2 Tiêu chí số 2 - Giao thông

- Đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm (*quy định đạt: 100%*). Tổng chiều dài: 3,1 km. Đã được nhựa hóa: 3,1 km (*Đạt 100%*). Đánh giá: Đạt

- Đường thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm (*quy định đạt: 100%*). Tổng chiều dài 9,891 km, trong đó đã được nhựa hóa, cứng hóa 8,868km (*Đạt tỷ lệ 89,2%*), (*từ giai đoạn 2011 -2019 đã triển khai được 8,102km*), năm 2023 triển khai 766 m. Đánh giá: Đạt

- Đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm (quy định đạt 100%, trong đó 80% được cứng hóa). Tổng chiều dài: 17,514km, trong đó sạch và không lầy lội vào mùa mưa là 17,514 km (*đạt tỷ lệ 100%*), số đã được cứng hóa là 12,414 km (*Đạt tỷ lệ 70%*) (*từ giai đoạn 2011 -2019 đã triển khai được 8,530 km*). Đánh giá: Đạt

- Đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm (*tuyến đường chính đến khu sản xuất tập trung được cứng hóa bằng cấp phối, đá, gạch, tường xây... có lu lèn*) (*quy định đạt: $\geq 70%$*). Tổng chiều dài: 3,395 km, trong đó được cứng hóa xe cơ giới đi lại thuận tiện là 2,700km (*đạt tỷ lệ 79,5%*). Đánh giá: Đạt

* *Nhiệm vụ:*

- Thường xuyên vận động nhân dân sửa chữa, nạo vét, tổng dọn vệ sinh các tuyến đường trên địa bàn định kỳ hàng năm từng bước hoàn thiện hạ tầng giao thông trên địa bàn.

- Tiếp tục triển khai nâng cao chất lượng các tuyến đường giao thông trên địa bàn, UBND xã tiếp tục huy động Nhân dân ra quân sửa chữa các tuyến đường giao thông nông thôn và giao thông nội đồng. Đồng thời có kế hoạch đề nghị hỗ trợ đầu tư xây dựng các tuyến đường nội thôn khác.

**Nhu cầu kinh phí: Tổng kinh phí dự kiến là: 2.497.713.963 đồng (NSTW: 2.015.822.567 đồng, nhân dân đóng góp: 391.891.396 đồng)* nâng tỷ lệ đường giao thông nội đồng đạt chuẩn lên 100%.

* *Chỉ đạo thực hiện: Đồng chí Chủ tịch UBND xã.*

* Công chức tham mưu: Công chức Địa chính - Xây dựng; Tài chính kế toán xã.

* Đơn vị, cá nhân phối hợp: Phòng quản lý đô thị Thành phố; Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội và thôn trưởng 6 thôn.

* Thời gian thực hiện, hoàn thành: Theo lộ trình đã xác định.

3. Tiêu chí số 3 - Thủy lợi

* Đánh giá hiện trạng:

(3.1) Về công tác điều tiết nước đảm bảo tỷ lệ tưới, tiêu chủ động: UBND xã chỉ đạo Tổ thủy nông phụ trách khai thác, sử dụng, quản lý, điều hòa, phân phối nước công bằng hợp lý, phục vụ sản xuất.

- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới chủ động từ đập Đăk Tu Wyt là 10,83 ha/10,83 ha, đạt 100%. Đánh giá: Đạt

- Trên địa bàn xã không có diện tích đất nuôi trồng thủy sản. Đánh giá: Đạt

(3.2) Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ: Hàng năm, xã tiến hành kiện toàn Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự xã; đồng thời phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban chỉ huy, xây dựng Kế hoạch phòng, chống thiên tai, có Phương án chi tiết cụ thể. Thường xuyên duy trì hoạt động của các Đội xung kích. Trong quy hoạch xây dựng cơ sở hạ tầng có sự lồng ghép phòng, chống thiên tai vào trong các quy hoạch. Có hệ thống truyền thanh đảm bảo thu nhận thông tin đảm bảo 100% người dân được tiếp nhận một cách kịp thời, đầy đủ. 100% số điểm có nguy cơ cao về rủi ro thiên tai được lắp đặt hệ thống hướng dẫn, cảnh báo. Đánh giá: Đạt

* Nhiệm vụ: Giữ vững kết quả đạt chuẩn năm 2020. Thực hiện tốt công tác điều tiết nước tưới, tiêu cho diện tích các loại cây trồng tại khu vực đập Đăk Tu Wyt trên địa bàn, hạn chế thấp nhất thiệt hại năng suất cây trồng do thiếu nước trong mùa khô.

* Nhu cầu kinh phí: Tổng kinh phí sửa chữa, tu dưỡng dự kiến là: 80 triệu đồng.

* Chỉ đạo thực hiện: Đ/c PCT.UBND xã phụ trách lĩnh vực kinh tế.

* Công chức tham mưu: Công chức ĐC-XD, phụ trách NN-GT-TL xã.

* Đơn vị, cá nhân phối hợp: Phòng kinh tế thành phố; Tổ thủy nông xã; Tổ khuyến nông cộng đồng xã; Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội và Ban nhân dân 6 thôn trên địa bàn.

* Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4. Tiêu chí số 4 - Điện

* Đánh giá hiện trạng:

(4.1) Hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện:

- Có hệ thống điện (bao gồm nguồn điện từ lưới điện Quốc gia, hệ thống các TBA phân phối, ĐZ trung áp, ĐZ hạ áp, hệ thống đo đếm phục vụ sản xuất kinh doanh và sinh hoạt) đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện. Giai đoạn năm 2016- 2019, đã xây dựng mới 8 TBA với tổng dung lượng 1005KVA, 1,57km đường dây trung thế, 4,3km đường dây hạ thế.

- Mức độ đạt: 99,5%.

- Tổng số hộ trên địa bàn xã: **2.619** hộ, tổng số hộ sử dụng điện **2.619** hộ, trong đó có: 65 khách hàng sử dụng điện 3 pha, 2.554 khách hàng sử dụng điện 1 pha.

- Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn (Chỉ tiêu đối với vùng Tây nguyên là $\geq 98\%$).

- Tỷ lệ khách hàng sử dụng điện 3 pha (sản xuất, kinh doanh): 2,40%.

(4.2) Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn: 99%.

Đánh giá: Đạt

* *Nhiệm vụ:* Tổ chức tuyên truyền vận động các hộ dân chưa sử dụng điện an toàn, chủ động đăng ký sử dụng điện và thực hiện các bước kéo điện an toàn về gia đình theo quy định; Đề xuất với công ty điện lực Kon Tum đầu tư xây dựng kéo lưới điện tại các vị trí khu dân cư sử dụng điện xa trụ điện hiện đang tự kéo đường điện.

* *Chỉ đạo thực hiện:* Đ/c PCT.UBND xã phụ trách lĩnh vực kinh tế.

* *Công chức tham mưu:* Công chức ĐC-XD, phụ trách NN-GT-TL xã.

* *Đơn vị phối hợp:* Điện lực Kon Tum, Ban nhân dân các thôn trên địa bàn.

* *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

5. Tiêu chí số 5 - Trường học

* *Đánh giá hiện trạng:*

- Căn cứ các Thông tư số 17,18,19/2018/TT-BGD&ĐT, ngày 22/8/2018 ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn Quốc gia đối với trường học các cấp; Thông tư 13/2020/TT-BGD&ĐT ngày 26/05/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư 14/2020/TT-BGD&ĐT ngày 26/05/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông. Trong giai đoạn 2011-2019 tình hình đầu tư cho Trường học trên địa bàn xã Vinh Quang cụ thể như sau: Qua rà soát thực tế về CSVC tại 03/03 trường có cơ sở vật chất đạt chuẩn theo quy định, đạt tỷ lệ 100%. Cụ thể:

+ Trường Mầm non Bằng Lăng: Đầu tư xây dựng nhà học 5 phòng học, 01 bếp ăn, 01 nhà đa năng, khu hiệu bộ và một số hạng mục phụ trợ với tổng số vốn: 7.545 triệu đồng, về cơ bản Trường Mầm non Bằng Lăng có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học cơ bản đạt chuẩn Quốc gia.

+ Trường Tiểu học Cao Bá Quát: Đầu tư xây dựng 08 phòng học, 03 phòng học bộ môn, 01 khu vệ sinh với tổng số vốn: 7.400 triệu đồng về cơ bản Trường Tiểu học Cao Bá Quát có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học cơ bản đạt chuẩn Quốc gia.

+ Trường TH- THCS Vinh Quang: Đầu tư xây nhà học 2 tầng và thiết bị (*điểm trường Trần Khánh Dư*), tổng số vốn: 6.038 triệu đồng; đầu tư cho điểm trường tiểu học (*điểm trường Trần Quốc Toản*): 05 phòng học, 03 phòng học bộ môn, 01 phòng Phó Hiệu trưởng, 01 phòng giáo viên, 01 phòng thư viện, 01 phòng đội với tổng kinh phí 8.900 triệu đồng, về cơ bản Trường TH- THCS Vinh Quang có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học cơ bản đạt chuẩn Quốc gia.

* *Nhiệm vụ*: Tiếp tục đẩy mạnh công tác xã hội hóa Giáo dục, huy động các nguồn lực trong xã hội, kết hợp các nguồn ngân sách Nhà nước để từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất trường lớp học theo quy định; huy động nguồn xã hội hóa giáo dục để đầu tư trang thiết bị trường lớp.

* *Chỉ đạo thực hiện*: Phó Chủ tịch UBND xã phụ trách lĩnh vực VH-XH.

* *Công chức tham mưu*: Công chức VHXH; Hiệu trưởng các trường học trên địa bàn xã.

* *Đơn vị, cá nhân phối hợp*: Phòng quản lý đô thị thành phố; Ban quản lý đầu tư xây dựng thành phố; Phòng giáo dục & đào tạo thành phố.

* *Thời gian thực hiện*: Theo lộ trình

6. Tiêu chí số 6 - Cơ sở vật chất văn hoá

* *Đánh giá hiện trạng*:

(6.1) Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã:

- Hiện tại xã Vinh Quang có Nhà văn hóa với diện tích trên 300m² với sức chứa khoảng trên 150 chỗ ngồi (*Hội trường UBND xã*), làm nơi tổ chức các hoạt động, sinh hoạt văn hóa, thể thao cho mọi người dân trên địa bàn xã.

- Xã có 01 sân thể thao, diện tích trên 1.000m², nền cỏ tự nhiên tại trung tâm của xã (*thôn Phương Quý 1*) làm nơi tổ chức các hoạt động thi đấu, giao lưu thể dục thể thao trên địa bàn xã.

- Có 6/6 thôn trên địa bàn xã có Nhà văn hóa (*Hội trường thôn, Nhà Rông văn hóa*) sinh hoạt cộng đồng, diện tích đất quy hoạch cho Nhà văn hóa (*Hội trường thôn, Nhà rông văn hóa*) đều trên 200m², sức chứa tại các nhà sinh hoạt văn hóa trên 80 chỗ ngồi.

- Có 6/6 thôn trên địa bàn xã có khu thể thao (*sân bóng đá, bóng chuyền*) làm nơi tập luyện thể dục, thể thao của từng thôn, diện tích các khu thể thao đều trên 200m². Đánh giá: Đạt

(6.2) Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định (Điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em của xã phải đảm bảo điều kiện và có nội dung hoạt động chống đuối nước cho trẻ em):

Trẻ em, người cao tuổi hiện tại trên địa bàn xã sử dụng sân thể thao của xã, Nhà văn hóa (Hội trường thôn, Nhà rông văn hóa) của các thôn, làng làm nơi sinh hoạt chung; ngoài ra, còn thống nhất với trường Mầm non Bằng Lăng, Trường TH Cao Bá Quát, Trường TH-THCS Vinh Quang tận dụng sân trường khi hết giờ học làm điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi đảm bảo các điều kiện an toàn cho trẻ em và người cao tuổi. Đánh giá: Đạt

(6.3) Tỷ lệ thôn, bản, ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng: Có 6/6 thôn trên địa bàn xã có Nhà rông văn hóa và khu thể thao phục vụ sinh hoạt cộng đồng. Đánh giá: Đạt

* *Nhiệm vụ:* Tiếp tục tổ chức huy động nguồn lực trong Nhân dân để đầu tư nâng cấp các nhà văn hóa thôn đảm bảo đạt chuẩn theo quy định. Hàng năm vận động Nhân dân sửa chữa các Nhà rông xuống cấp.

* *Nhu cầu kinh phí:* 439.386.000 đồng, trong đó: Nhân dân đóng góp là 306.097.000 đồng và Nhà nước hỗ trợ là 133.289.000 đồng. Tổ chức sửa chữa nhà Rông văn hoá thôn Kon Rơ Bang 2, xã Vinh Quang dự kiến kinh phí là: 439.386.000 đồng, trong đó: Nhân dân đóng góp là 306.097.000 đồng và Nhà nước hỗ trợ là 133.289.000 đồng.

* *Chỉ đạo thực hiện:* Phó Chủ tịch UBND xã phụ trách lĩnh vực VH-XH.

* *Công chức tham mưu:* Công chức VHXX; Công chức Tài chính - Kế toán xã.

* *Đơn vị, cá nhân phối hợp:* Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố; Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội xã và Ban nhân dân 6 thôn trên địa bàn.

* *Thời gian thực hiện:* Hàng năm.

7. Tiêu chí số 7 - Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

* *Đánh giá thực trạng:* Trên địa bàn xã đã xây dựng Khu thương mại dịch vụ tại thôn Kon rơ bang 1 để phục vụ việc trao đổi mua bán hàng hóa nhỏ lẻ trên địa bàn xã, hiện đã đi vào hoạt động . Ngoài ra trên địa bàn có 12 cửa hàng tạp hoá tiện lợi đạt chuẩn theo quy định tại Mục II, Chương II, Hướng dẫn kèm theo Quyết định 1214/QĐ-BCT của Bộ Công Thương. Đánh giá: Đạt

* *Nhiệm vụ:* Tiếp tục vận động Nhân dân phát triển sản xuất, tăng cường trao đổi, mua bán hàng hóa, nông sản gắn với việc phát triển nông nghiệp theo chuỗi giá trị, từng bước phát triển chợ nông thôn trên địa bàn.

* *Chỉ đạo thực hiện:* Đ/c CT. UBND xã

* *Công chức tham mưu:* Công chức ĐC-XD xã.

* *Đơn vị, cá nhân phối hợp:* Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội xã ;Ban nhân dân 6 thôn trên địa bàn và các HTX, Tổ HT trên địa bàn.

* Thời gian thực hiện: Hàng năm.

8. Tiêu chí số 8 - Thông tin và truyền thông

* Đánh giá hiện trạng:

(8.1) Xã có điểm phục vụ bưu chính: Hiện tại người dân trên địa bàn xã đang sử dụng dịch vụ bưu chính đặt tại Điểm bưu điện văn hóa xã, bên cạnh trụ sở UBND xã Vinh Quang. Vị trí điểm bưu chính này rất thuận lợi cho người dân trên địa bàn xã trong việc thực hiện các dịch vụ bưu chính, cụ thể:

- Về cơ sở vật chất: Có đầy đủ cơ sở vật chất theo quy định (có mặt bằng; trang thiết bị phù hợp; có treo biển tên phục vụ; niêm yết giờ mở cửa, các thông tin về dịch vụ bưu chính; đảm bảo tối thiểu 04 giờ/ngày làm việc).

- Về dịch vụ: Đảm bảo cung cấp các dịch vụ thư có địa chỉ người nhận, khối lượng đơn chiếc đến 02kg; dịch vụ gói, kiện hàng hóa có khối lượng đơn chiếc đến 05kg.

- Có 01 cán bộ bưu tá thực hiện công việc cấp phát thư có địa chỉ người nhận, báo, các chế độ chính sách đến tận nhà các hộ dân.

- Tại Trụ sở điểm bưu điện xã có 01 hòm thư để người dân thuận tiện trong việc gửi thư; định kỳ 08 giờ 00 hàng ngày, cán bộ bưu tá mở hòm thư và chuyển thư đến Bưu điện thành phố Kon Tum. *Đánh giá đạt chuẩn.*

(8.2) Xã có dịch vụ viễn thông, internet:

- Xã có 6 thôn, có 10 trạm thu, phát sóng thông tin di động mặt đất (trạm BTS).

- 6/6 thôn đều có khả năng đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ điện thoại cố định mặt đất và khả năng đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ điện thoại di động mặt đất.

- 6/6 thôn có khả năng đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ truy cập Internet băng rộng cố định mặt đất và Internet băng rộng di động mặt đất (*truy cập Internet qua sóng di động băng rộng 3G,4G...*). *Đánh giá đạt chuẩn.*

(8.3) Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn:

- UBND xã có 01 Đài truyền thanh xã Vinh Quang; công nghệ Đài truyền thanh xã là ứng dụng công nghệ thông tin – viễn thông được đặt tại Trụ sở xã và được đầu tư đầu năm 2023 với 10 cụm loa đặt tại 06 thôn đang hoạt động tốt. UBND xã phân công công chức VH TT xã kiêm nhiệm vận hành loa đài; xã đã ban hành Quy chế hoạt động của Đài truyền thanh xã¹. *Đánh giá: Đạt.*

(8.4) Xã có ứng dụng công nghệ TT trong công tác quản lý, điều hành:

- Xã có 25 máy tính/ 26 cán bộ, công chức

- Phần mềm ứng dụng xã đang sử dụng:

¹ Quyết định số 08/QĐ-UBND, ngày 10/2/2023

+ Hệ thống quản lý văn bản và điều hành: UBND xã đã tiếp nhận xử lý 3.973 văn bản đến và ban hành 894 văn bản đi các loại trên hệ thống

+ Hệ thống thư điện tử chính thức của cơ quan nhà nước: 100% CBCC sử dụng thư điện tử công vụ

+ Hệ thống Một cửa điện tử: Tỷ lệ hồ sơ giải quyết TTHC được xử lý trên hệ thống Một cửa điện tử

+ Xã có 01 Trang Thông tin điện tử, địa chỉ là: <http://vinhquang.kontumcity.kontum.gov.vn/>

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết TTHC của xã: Thực trạng tiêu chí 8.4 về giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến tối thiểu 30%, hiện tại UBND xã 6 tháng 01%: Đánh giá: Chưa đạt. Tuy nhiên địa phương có tỷ lệ người ĐB.DTTS chiếm đa số 93,7% nên tiêu chí này BCD thực hiện NTM xã đã cam kết phân đấu trong năm 2023 đạt chuẩn.

* *Nhiệm vụ:* Triển khai hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử. Chỉ đạo Cán bộ, công chức xã đăng ký tài khoản và sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 trên cổng dịch vụ công, đồng thời chỉ đạo công chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hướng dẫn người dân tạo tài khoản trên cổng điện tử dịch vụ công và sử dụng dịch vụ công khi tiếp nhận hồ sơ. Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động, phục vụ của điểm Bru điện xã và phát huy vai trò của hệ thống loa truyền thanh không dây xã trong việc thông tin, truyền truyền thông tin, kiến thức pháp luật và đời sống cho nhân dân.

* *Nhu cầu kinh phí:* Tổng 439.386.000 đồng, trong đó: Nhân dân đóng góp là 306.097.000 đồng và Nhà nước hỗ trợ là 133.289.000 đồng. Tổ chức sửa chữa nhà Rông văn hoá thôn Kon Rơ Bang 2, xã Vinh Quang.

* *Chỉ đạo thực hiện:* Phó Chủ tịch UBND xã phụ trách lĩnh vực VH-XH.

* *Công chức tham mưu:* Công chức VHXH, Hiệu trưởng các trường học trên địa bàn xã.

* *Đơn vị, cá nhân phối hợp:* Các ban ngành thành phố.

* *Thời gian thực hiện:* Theo lộ trình

9. Tiêu chí số 9 - Nhà ở dân cư

* *Đánh giá hiện trạng:*

(9.1) Trên địa bàn xã hiện nay không còn nhà tạm, nhà dột nát.

(9.2) Tỷ lệ nhà ở đạt chuẩn: Tỷ lệ hộ có nhà ở đảm bảo “03 cứng”. Các công trình phụ trợ (*bếp, nhà vệ sinh, chuồng trại chăn nuôi...*) được bố trí đảm bảo vệ sinh, thuận tiện cho sinh hoạt. Nhìn chung kiến trúc, mẫu nhà ở của các hộ dân trên địa bàn phù hợp với phong tục, tập quán, lối sống của người dân địa phương. Tổng số nhà ở đạt chuẩn theo tiêu chuẩn Bộ Xây dựng quy định là

≥ 75%, hiện trên địa bàn xã có **2.612 /2.619** nhà² đạt tỷ lệ 99,73%, Đánh giá: Đạt.

* *Nhiệm vụ:* Tiếp tục tuyên truyền, vận động Nhân dân kiên cố lại nhà cửa đạt chuẩn xây dựng. Tiếp tục rà soát số hộ có nhà chưa đảm bảo “03 cứng”, vận động Nhân dân từng bước xây dựng kiên cố đảm bảo.

* *Nhu cầu kinh phí:* không

* *Chỉ đạo thực hiện:* Phó Chủ tịch UBND xã phụ trách lĩnh vực kinh tế.

* *Công chức tham mưu:* Công chức ĐC-XD, VHXX.

* *Đơn vị, cá nhân phối hợp:* Mặt trận TQVN xã; Ban nhân dân các thôn.

* *Thời gian thực hiện:* Theo lộ trình

10. Tiêu chí số 10 - Thu nhập

* *Đánh giá hiện trạng:* UBND xã đã thành lập Tổ điều tra thu thập thông tin mẫu đánh giá Tiêu chí số 10 về Thu nhập xã Vinh Quang năm 2022. Phân công cho các thành viên trong Tổ điều tra thực hiện thu thập, tổng hợp và tính toán thu nhập bình quân đầu người/năm theo nội dung hướng dẫn, quy trình thủ tục theo quy định. Tổng dân số toàn xã 11.028 nhân khẩu. Bình quân thu nhập đầu người đạt 44,7 triệu đồng/ người/năm. Đã trình hồ sơ đề nghị Cục thống kê tỉnh thẩm tra, công nhận thu nhập bình quân đầu người/năm theo quy định.

* *Nhiệm vụ:* Tăng cường công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, tư vấn giới thiệu việc làm đặc biệt là xuất khẩu lao động ra nước ngoài. Dựa vào phát triển kinh tế nông nghiệp, với việc tăng năng suất, chất lượng nông sản, tăng sức cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp trên thị trường nhằm giảm nghèo bền vững, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống người dân nông thôn. Triển khai thực hiện tốt các nguồn vốn hỗ trợ xây dựng mô hình phát triển sản xuất, ngành nghề nông thôn. Bên cạnh đó, chỉ đạo các Hội nhận ủy thác thông tin, hướng dẫn cụ thể để người dân tiếp cận được vốn vay ưu đãi cho sản xuất nông nghiệp. Phấn đấu cuối năm 2023 thu nhập của người dân đạt mức 47 triệu đồng/người/năm.

* *Nhu cầu kinh phí:* không

* *Chỉ đạo thực hiện:* Đ/c Chủ tịch UBND xã

* *Công chức tham mưu:* Công chức VP-TK.UBND xã.

* *Đơn vị, cá nhân phối hợp:* Mặt trận TQVN xã, các đoàn thể CT-XH xã; Ban nhân dân các thôn.

* *Thời gian thực hiện:* Theo lộ trình

²Trong đó: Thôn Trung Thành 390/391 hộ (đạt tỷ lệ 99,7%); thôn Kon hơ ngo Kotu 386/388 hộ (đạt tỷ lệ trên 99,5%); thôn Phương Quý 2, 499/499 hộ (đạt tỷ lệ 100%); thôn Phương Quý 1, 430/431 hộ (đạt tỷ lệ 99,76%); thôn Kon rơ bang 2, 239/239 hộ (đạt tỷ lệ 100%); thôn Kon rơ bang 1, 668/671 hộ (đạt tỷ lệ 99,5%).

11. Tiêu chí số 11 - Hộ nghèo

** Đánh giá hiện trạng:*

- UBND xã đã triển khai thực hiện các chương trình hỗ trợ giảm nghèo và các chương trình xóa nghèo bền vững tại địa phương, đã chỉ đạo các ngành phối hợp với các tổ chức Đoàn thể tạo điều kiện cho các đối tượng là hộ nghèo, hộ cận nghèo, các hộ sản xuất kinh doanh được tín chấp, vay vốn sản xuất, nước sạch và vệ sinh môi trường, hướng dẫn cách làm ăn, tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, để người dân tự nhận thức vươn lên thoát nghèo; đồng thời, giải quyết kịp thời các chế độ, chính sách của Nhà nước đối với hộ nghèo như cấp thẻ BHYT, chế độ học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền điện thấp sáng...giúp hộ nghèo từng bước được cải thiện.

- UBND xã đã thành lập Ban chỉ đạo điều tra, rà soát hộ nghèo trên địa bàn xã. Kết quả điều tra, rà soát, tỷ lệ hộ nghèo đa chiều cuối năm 2022 là 2,60% (Trong đó: 24 hộ nghèo đa chiều chiếm 0,92% và 44 hộ cận nghèo chiếm 1,68%).

** Nhiệm vụ:*

- Thực hiện tốt quan điểm chỉ đạo của Đảng về giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân, nhanh chóng tạo ra các yếu tố bên trong bền vững. Tạo cơ hội cho người nghèo, hộ nghèo có điều kiện phát triển, đa dạng hóa sinh kế, tăng thu nhập, vượt qua nghèo đói, vươn lên khá giả; tăng cường và nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất và dân sinh. Phấn đấu năm 2023 giảm tỷ lệ hộ nghèo toàn xã dưới 1,5% theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2021-2025.

- Tiếp tục thực hiện nhóm chính sách hỗ trợ hộ nghèo về dân sinh và tiếp cận với các dịch vụ xã hội như: Hỗ trợ miễn giảm học phí, chi phí học tập; Hỗ trợ về y tế; Hỗ trợ người nghèo tiếp cận các dịch vụ trợ giúp pháp lý; Hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo; Hỗ trợ về nhà ở; thực hiện nhóm chính sách hỗ trợ về sản xuất, dạy nghề, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người nghèo như: Thực hiện tín dụng đối với hộ nghèo; Đào tạo nghề cho người nghèo...

** Nhu cầu kinh phí:*

- Thực hiện Dự án đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo: 224 triệu đồng (NSTWW 204 triệu đồng; NSTP 20 triệu đồng).

** Chỉ đạo thực hiện: Đ/c Chủ tịch UBND xã .*

** Công chức tham mưu: Công chức VH - XH; Công chức TC-KT xã; công chức phụ trách NN-GT-TL xã.*

** Đơn vị, cá nhân phối hợp: Các ban ngành thành phố liên quan, Mặt trận TQVN xã, các đoàn thể CT-XH xã; Ban nhân dân các thôn.*

** Thời gian thực hiện: Hàng năm.*

12. Tiêu chí số 12 - Lao động có việc làm

** Đánh giá thực trạng:*

(12.1) Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng cho cả Nam và Nữ): Quy định đạt $\geq 70\%$. UBND xã đã tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia các lớp đào tạo nghề lao động nông thôn, khuyến khích các em học sinh tốt nghiệp THCS không tiếp tục học phổ thông tham gia học nghề,... nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo trên địa bàn xã là 4.223/5.977 người đạt tỷ lệ 70.65 %. Đánh giá: Đạt

(12.2) Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả Nam và Nữ): Quy định $\geq 20\%$. Hàng năm, UBND xã phối hợp với Trung tâm dịch vụ việc làm và các doanh nghiệp xuất khẩu lao động, tổ chức tuyên truyền, giới thiệu việc làm cho các đối tượng có nhu cầu tìm kiếm việc làm. UBND xã phối hợp với các cơ quan, đơn vị làm tốt công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, từng bước đáp ứng nhu cầu lao động đã qua đào tạo, tạo công ăn việc làm nhằm nâng cao thu nhập cho người lao động. Kết quả đánh giá tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ trên địa bàn là 3.110/5.977 người đạt tỷ lệ 50.03%. Đánh giá: Đạt

* *Nhiệm vụ:* Tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác đào tạo nghề giải quyết việc làm cho lao động nông thôn. Tích cực, đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến về dạy nghề cho lao động nông thôn bằng nhiều hình thức như: Tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh của xã; thông qua các hội nghị, tọa đàm, các cuộc họp tại khu dân cư, các buổi tổng kết của các tổ chức Hội, đoàn thể. Các tổ chức Đoàn thể tuyên truyền vận động đoàn viên, hội viên tham gia học nghề thông qua các buổi sinh hoạt giúp lao động nông thôn nhận thức rõ vị trí, vai trò của đào tạo nghề nông thôn và tạo việc làm, cải thiện thu nhập gia đình, góp phần phát triển kinh tế địa phương.

* *Chỉ đạo thực hiện:* Phó Chủ tịch UBND xã phụ trách lĩnh vực VH-XH.

* *Công chức tham mưu:* Công chức VH - XH.

* *Đơn vị, cá nhân phối hợp:* Các ban ngành thành phố liên quan, Mặt trận TQVN xã, các đoàn thể CT-XH xã; Ban nhân dân các thôn.

* *Thời gian thực hiện:* Hàng năm.

13. Tiêu chí số 13 - Tổ chức sản xuất

* *Đánh giá hiện trạng:*

13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã: Trên địa bàn có 02 Hợp tác xã (HTX Chăn nuôi lợn và HTX trồng rừng và trồng cây ăn trái Chư hreng Hiu và 01 Tổ hợp tác (THT trồng cây ăn trái) hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012. Các HTX hoạt động ổn định, hiệu quả. **Đánh giá: Đạt**

13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững: Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển, hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và Căn cứ tình hình phát triển nông nghiệp trên địa bàn xã, xác định sản phẩm nông nghiệp chủ lực của xã là

Cao su với diện tích 490 ha và một số sản phẩm như: Miếng dong, nắm Sò, Dưa lười. *Đánh giá: Đạt chuẩn.*

13.3. *Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương: 100% sản phẩm chủ lực có hồ sơ thực hiện truy xuất nguồn gốc (trong đó có ít nhất 01 sản phẩm được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương).* Hiện nay Miếng dong, Nắm Sò đã được đánh giá sản phẩm OCOP 3 sao cấp tỉnh, hiện xã đang tiếp tục hoàn thành hồ sơ OCOP đối với sản phẩm Dưa lười Hồng yên ECO, tại thôn Phương Quý 1. *Đánh giá: Đạt.*

13.4. *Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường:* Hiện nay, UBND xã không có làng nghề, làng nghề truyền thống. Tuy nhiên để duy trì và phát huy giá trị văn hóa truyền thống xã đã tiến hành rà soát, triển khai thực hiện nhiệm vụ duy trì, bảo tồn các nghề truyền thống như: Dệt thổ cẩm, nấu rượu cần,trên địa bàn gắn với công tác bảo tồn và phát triển các ngành nghề truyền thống của ĐBDTTS tại chỗ. *Đánh giá: Đạt*

13.5. *Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả:* UBND xã đã làm tờ trình đề nghị thành lập Tổ Khuyến nông cộng đồng trên địa bàn, được UBND thành phố phê duyệt thành lập tại Quyết định số 975/QĐ-UBND, ngày 06/5/2023 của UBND thành phố. Tổ Khuyến nông đã xây dựng điều lệ hoạt động, bước đầu xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động khuyến nông, các hoạt động sản xuất nông nghiệp trên địa bàn... theo chức năng, nhiệm vụ và các quy định của pháp luật có liên quan. *Đánh giá: Đạt*

* *Nhiệm vụ:* Vận động Nhân dân ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất, hình thành HTX trồng rau, củ quả an toàn, liên kết sản xuất, sản xuất tập trung và tìm đầu ra cho sản phẩm nhằm mang lại hiệu quả kinh tế cao cho sản phẩm nông nghiệp. Xây dựng các thương hiệu cho một số sản phẩm đặc trưng trên địa bàn. Duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ hợp tác và các Hợp tác xã.

* *Nhu cầu kinh phí:* Không

* *Chỉ đạo thực hiện:* Phó Chủ tịch UBND xã phụ trách lĩnh vực kinh tế.

* *Công chức tham mưu:* Công chức ĐC-XD, phụ trách lĩnh vực NN-GT-TL xã.

* *Đơn vị, cá nhân phối hợp:* Các ban ngành thành phố liên quan, Mặt trận TQVN xã, các đoàn thể CT-XH xã; Ban nhân dân các thôn; các THT và HTX trên địa bàn.

* *Thời gian thực hiện:* Hàng năm.

14. Tiêu chí số 14 - Giáo dục và đào tạo

* *Đánh giá thực trạng:*

14.1. Phổ cập giáo dục:

- Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi: Đạt 100%.

- Đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2: Đạt mức độ 3.
- Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1: $\geq 98\%$: Đạt 100%.
- Đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2: Đạt mức độ 2.
- Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2: Đạt mức độ 2.
- Trung tâm học tập cộng đồng được đánh giá/xếp loại: Khá: Chưa đánh giá xếp loại.

* *Đánh giá: Chưa đạt.*

14.2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học Trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp), quy định $\geq 70\%$, đối với xã đạt tỷ lệ 89%. Đánh giá: Đạt

* *Nhiệm vụ:* Giữ vững tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS, đồng thời tuyên truyền vận động học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục học THPT, nghề, bổ túc phần đầu đạt 90% trở lên so với tổng số học sinh tốt nghiệp.

15. Tiêu chí số 15 - Y tế

* *Đánh giá hiện trạng:*

15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ), quy định $\geq 90\%$. UBND xã phối hợp với BHXH tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia Bảo hiểm y tế, kết quả qua rà soát có tổng số người tham gia BHYT là 9.690/11.028 người, đạt 87,87%. Đánh giá: chưa đạt.

* *Nhiệm vụ:* Hằng năm xây dựng Kế hoạch thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Phối hợp với Bảo hiểm Xã hội tỉnh, các tổ chức Chính trị - Xã hội xã tăng cường tuyên truyền, vận động sâu rộng trong Nhân dân, về mục đích, ý nghĩa của việc tham gia BHYT, tính ưu việt của chính sách BHYT để người dân thấy cần thiết và tự giác tham gia.

15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế: Xã Vinh Quang đã đạt chỉ tiêu 15.2 Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã theo Quyết định 15/QĐ-UBND ngày 07/01/2020.

Hàng năm, Trạm Y tế xã tham mưu UBND xã xây dựng kế hoạch duy trì xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã. Qua đánh giá công nhận lại năm 2022, Trạm Y tế xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế tại Công văn số 1723/SYT-NVYD, ngày 13/4/2023 của Sở y tế tỉnh Kon Tum. Thực hiện các Chương trình y tế theo tiến độ của kế hoạch, các chương trình thực hiện đạt chỉ tiêu giao. Tham mưu UBND xã ban hành và triển khai thực hiện tốt Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh kịp thời, thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh. Đánh giá: Đạt.

15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi): Có sổ sách theo dõi trẻ em dưới 5 tuổi, sổ ghi chép đầy đủ, quản lý trẻ em dưới 5 tuổi trên địa bàn được quản lý theo thôn tổ, có theo dõi cân đo trẻ suy dinh dưỡng, phân loại được cân, đo theo quy định của chương trình. Tỷ lệ suy dinh dưỡng chiều cao trẻ em dưới 5 tuổi là $125/760 = 16,45\%$. Chỉ tiêu là $\leq 24\%$ Đánh giá: Đạt.

15.4. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử: Tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia Bảo hiểm y tế, sử dụng sổ điện tử khám chữa bệnh, kết quả qua rà soát có tổng số người tham gia BHYT có sổ điện tử 7.668/10.777 người, đạt 71,15%, quy định $\geq 50\%$. Đánh giá: Đạt.

* *Nhiệm vụ:* Thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh, không để dịch bùng phát lớn trên địa bàn. Thực hiện tốt chiến lược quốc gia về dinh dưỡng để giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi. Thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng vào công tác chăm sóc sức khỏe thông qua Hội Chữ thập đỏ, Hội Phụ nữ, Đoàn thanh niên, trường học và các tổ chức, đoàn thể khác. Triển khai việc lập danh sách đề nghị cấp thẻ bảo hiểm y tế cho người dân thuộc đối tượng được hỗ trợ của Nhà nước đảm bảo chính xác, đầy đủ và kịp thời.

* *Chỉ đạo thực hiện:* Phó Chủ tịch UBND xã phụ trách lĩnh vực VH-XH.

* *Công chức tham mưu:* Công chức VH - XH; Đ/c H Blen-NiÊ - Trưởng Trạm Y tế xã.

* *Đơn vị, cá nhân phối hợp:* BHHH tỉnh, Trung Tâm Y tế thành phố; Mặt trận TQVN xã, các đoàn thể CT-XH xã; Ban nhân dân các thôn.

* *Thời gian thực hiện:* Hàng năm.

16. Tiêu chí số 16 - Văn hóa

* *Đánh giá thực trạng:*

- Số hộ gia đình đạt gia đình văn hóa là 2.275/2.372 hộ gia đình đăng ký đạt danh hiệu gia đình văn hóa, đạt tỉ lệ 95,91%; có 6/6 thôn đạt danh hiệu “Thôn văn hóa”, tỷ lệ: 100% và cả 6/6 thôn giữ vững 05 năm liên tục.

- Xã đã tổ chức phát động đăng ký xây dựng “Xã văn hóa nông thôn mới”, có 100% số thôn đã đăng ký thi đua gắn với triển khai thực hiện phong trào thi đua NTM, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Các nội dung, phong trào được xây dựng kế hoạch chi tiết, tổ chức triển khai thực hiện đến từng thôn. Đánh giá: Đạt

* *Nhiệm vụ:* Tiếp tục củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của BCD phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” xã. Cử cán bộ Văn hóa thông tin tham gia lớp tập huấn công tác xây dựng đời sống văn hóa cơ sở do thành phố tổ chức.

* *Nhu cầu kinh phí:* không

* *Chỉ đạo thực hiện:* Đ/c Phó Chủ tịch UBND xã phụ trách VH-XH

* *Công chức tham mưu:* Công chức VH-XH, phụ trách VH-TT xã.

* *Đơn vị, cá nhân phối hợp:* Mặt trận TQVN xã, các đoàn thể CT-XH xã; Ban nhân dân các thôn.

* *Thời gian thực hiện, hoàn thành:* Hàng năm.

17. Tiêu chí số 17 - Môi trường và an toàn thực phẩm

** Đánh giá thực trạng:*

17.1 Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn: UBND xã thường xuyên tuyên truyền nhân dân thực hiện công tác vệ sinh, môi trường, bảo vệ nguồn nước; sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh, tiết kiệm nguồn nước sinh hoạt. Qua rà soát, đánh giá: Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 98,85 %. Tổng số hộ là 2.612 hộ, trong đó 30 hộ sử dụng giếng khoan tập trung (Thôn Konhơ ngo Kotu). Tỷ lệ hộ sử dụng giếng khoan tập trung trên địa bàn xã 1,16%.

- Về thực hiện lấy mẫu xét nghiệm chất lượng nước để xác định tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước sạch đạt QCVN: 02, Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh hỗ trợ UBND xã tổ chức lấy mẫu xét nghiệm, chịu trách nhiệm thực hiện. **Chờ kết quả đánh giá.**

17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường: Trên địa bàn xã không có cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề. Đánh giá: Đạt.

17.3. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung: UBND xã phối hợp với Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội xã thường xuyên triển khai 5 nội dung cuộc vận động do Mặt trận TQVN xã chủ trì; phong trào 5 không 3 sạch của hội LHPN xã, phong trào ngày thứ 7 tình nguyện, ngày chủ nhật xanh của Đoàn thanh niên, nhằm tích cực vận động Nhân dân tổng dọn vệ sinh đường làng ngõ, xóm; trồng cây xanh, hoa dọc các tuyến đường, cải tạo cảnh quan công, tường rào hộ gia đình... Công tác bảo vệ môi trường được cụ thể hóa trong quy chế bảo vệ môi trường, hương ước, quy ước của thôn được người dân tích cực tham gia thực hiện. Đến nay:

- Đường trục liên thôn, liên xã và các khu vực công cộng, trồng cây xanh cây bóng mát theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn; được bố trí các điểm tập kết rác hợp lý theo Luật bảo vệ môi trường năm 2020.

- Hệ thống kênh mương, hệ thống mương thoát nước dọc các tuyến đường giao thông nông thôn được phát quang, khơi thông, nạo vét thường xuyên.

- Trên 80% hộ gia đình trên địa bàn xã thực hiện trồng hoa, cây xanh tại các công ngõ, tường rào, cải tạo vườn tạp.

** Đánh giá tiêu chí: Đạt.*

17.4. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn: Ủy ban nhân dân xã xây dựng kế hoạch trồng cây phân tán giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn xã. Kết quả: Tổ chức trồng được 3.780 cây tại các nhà rông văn hóa các thôn; Trạm y tế, trụ sở Ủy ban nhân dân xã; trường học... Diện tích cây xanh/đầu người của xã đạt 3,6 m²/người, quy định $\geq 2\text{m}^2/\text{người}$. Đánh giá: Đạt chuẩn.

17.5. Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch: Trên địa bàn xã đã bố trí nghĩa trang tập trung của xã tại thôn Phương Quý, Thôn Trung Thành, Thôn Kon rơ bang, phù hợp quy hoạch sử dụng đất được phê duyệt,

không có cơ sở hỏa táng. UBND xã đã xây dựng quy chế quản lý nghĩa trang, tuyên truyền, hướng dẫn Nhân dân chôn cất người mất theo các khu quy định. Đánh giá: Đạt.

17.6. *Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định:* Quy định $\geq 70\%$. UBND xã tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, vận động người dân tham gia thực hiện mô hình thu gom chất thải rắn phát sinh trong sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn các thôn để Công ty môi trường thu gom và xử lý theo quy định, nhằm nâng cao vai trò trách nhiệm về công tác bảo vệ môi trường, giữ vệ sinh môi trường, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên và đa dạng sinh học. Xây dựng thôn xóm, làng, bản, cơ quan xanh -sạch - đẹp, số hộ tham gia mô hình thu gom rác thải trên địa bàn 1844/2.612, tỷ lệ 70,59%. Đánh giá: Đạt

17.7. *Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường:* Quy định 100%. Thường xuyên tuyên truyền vận động người dân thực hiện thu gom, vận chuyển CTR y tế và CTR y tế nguy hại (bao gồm Chất thải y tế thông thường không lây nhiễm; chất thải lây nhiễm; bao bì thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) thu gom và xử lý theo hướng dẫn của Bộ NN&PTNT và của ngành Y tế. Đánh giá: Đạt

17.8. *Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch:* Quy định đạt $\geq 70\%$. Trên địa bàn xã, tổng số hộ gia đình có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch 2.187/2.612 hộ, đạt 83,73%. Đánh giá: Đạt

17.9. *Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường:* Quy định $\geq 60\%$. Trên địa bàn xã không có trang trại chăn nuôi mà chỉ có các hộ chăn nuôi nông hộ với tổng số 687 hộ chăn nuôi. Trong đó tỷ lệ hộ chăn nuôi đảm bảo điều kiện vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường là 588hộ/687hộ, đạt tỷ lệ 85,58%. Đánh giá: Đạt

17.10. *Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm:* UBND xã triển khai, tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, các cơ sở sản xuất, chế biến nông lâm thủy sản, buôn bán tạp hóa trên địa bàn thực hiện đảm bảo các quy định về VSATTP theo quy định: 18/18 cơ sở kinh doanh ăn uống đạt tỷ lệ 100%, 55/55 cơ sở buôn bán, sản xuất chế biến nông lâm thủy sản nhỏ lẻ đạt tỷ lệ 100%. Đánh giá: Đạt

17.11. *Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn:* Quy định $\geq 30\%$. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, vận động người dân tham gia thực hiện mô hình thu gom chất thải rắn phát sinh trong sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn các thôn, theo mô hình 3 đúng của Hội LHP nữ xã “**đúng chỗ, đúng loại và đúng thời gian**” mỗi hộ gia đình nâng cao vai trò trách nhiệm về công tác bảo vệ môi trường, giữ vệ sinh môi trường, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên và đa dạng sinh học. Xây dựng thôn, làng, cơ quan xanh -sạch - đẹp. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn 1.222/1844, tỷ lệ 66,27%. Đánh giá: Đạt

17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định, quy định $\geq 30\%$: UBND xã vận động người dân trên địa bàn xã thực hiện thu gom rác thải tránh trường hợp vứt rác và xử lý rác tại các kênh, mương, sông suối... thực hiện phân loại rác thải tại nguồn, thu gom rác thải nhựa để tái sử dụng, tái chế không xả thải, chôn, đốt bừa bãi gây ô nhiễm môi trường, trong đó có 1844/2.612, tỷ lệ 70,59%. Đánh giá: Đạt.

* *Nhiệm vụ*: Tranh thủ các nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước, phát huy tính chủ động của cộng đồng dân cư để xây dựng nhà vệ sinh, chuồng nuôi nhốt gia súc hợp vệ sinh, xây dựng nhà vệ sinh đảm bảo theo quy định, xử lý rác thải hữu cơ tại hộ gia đình đảm bảo như đào hố chôn lấp, đốt, ủ làm phân, vận động nhân dân an táng người chết tại nghĩa trang đã được quy hoạch. Vận động các hộ gia đình và cơ sở kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.

* *Nhu cầu kinh phí*: Kinh phí thực hiện Đề án phát triển chăn nuôi trên địa bàn xã, trong vấn đề hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp: 148 triệu đồng (NSTW: 134 triệu đồng và NSTP 14 triệu đồng).

18. Tiêu chí số 18 - Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật

* *Đánh giá thực trạng*

18.1. *Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn*: Tổng số cán bộ công chức xã: 19 người, không tính 01 Trưởng công an xã là công an chính quy. Cán bộ cấp xã đạt chuẩn 11/11 người đạt tỷ lệ 100%; tỷ lệ công chức xã đạt chuẩn 08/08 người đạt tỷ lệ 100%. Đánh giá: Đạt chuẩn.

18.2. *Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên*: Kết quả đánh giá, xếp loại năm 2022: Đảng bộ xã hoàn thành tốt nhiệm vụ, chính quyền xã hoàn thành tốt nhiệm vụ. Đánh giá: Đạt chuẩn.

18.3. *Tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên*: Năm 2022, 100% Tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, gồm: Hội Cựu chiến binh xã Vinh Quang: Hoàn thành tốt nhiệm vụ, Hội Nông dân xã Vinh Quang: Hoàn thành tốt nhiệm vụ, Đoàn TNCSHCM xã Vinh Quang: Hoàn thành tốt nhiệm vụ, Hội Liên hiệp phụ nữ xã Vinh Quang: Hoàn thành tốt nhiệm vụ, UBMTTQVN xã Vinh Quang: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

18.4. *Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định*: UBND xã đã xây dựng kế hoạch hàng năm triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; tổ chức đánh giá chấm điểm thực hiện hàng năm theo quy định. Kết quả đánh giá năm 2022, xã được công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Đánh giá: Đạt

18.5. *Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội.*

- Có cán bộ nữ trong Ban thường vụ Đảng ủy xã hoặc có ít nhất 01 nữ lãnh đạo chủ chốt ở cấp xã. Nữ lãnh đạo chủ chốt ở cấp xã hiện nay: Ủy viên BTV Đảng ủy CT. UBMTTQVN xã và PCT.UBND xã đáp ứng theo quy định.

- Có ít nhất 30% phụ nữ tham gia HTX, dự án giảm nghèo, mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực hoặc mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hóa, môi trường) cụ thể: 6/16 đạt 37,5%.

- Không có trường hợp tảo hôn, cưỡng ép kết hôn; tỷ số giới tính khi sinh đảm bảo đạt chỉ tiêu theo kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030 của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Có một địa chỉ tin cậy-nhà tạm lánh ở cộng đồng đạt chuẩn hỗ trợ người bị bạo lực trên cơ sở giới, bạo lực gia đình theo quy định tại Quyết định số 1814/QĐ-LĐTBXH, ngày 18/12/2018 của Bộ Lao động TB&XH về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn tạm thời về điều kiện tối thiểu của địa chỉ tin cậy-nhà tạm lánh tại cộng đồng (Ngôi nhà an toàn của Hội Liên hiệp phụ nữ, đặt tại trụ sở Công an xã).

- Xã bố trí 01 người làm công tác bảo vệ trẻ em trong số CBCC xã hoặc người hoạt động không chuyên trách bằng văn bản của CT. UBND xã như: Quyết định, thông báo hoặc quy chế phân công nhiệm vụ.

- Có tổ chức phối hợp liên ngành về trẻ em cấp xã hoặc Nhóm thường trực bảo vệ trẻ em cấp xã thực hiện tốt nhiệm vụ theo quy định

- 100% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn được trợ giúp bảo đảm đạt chỉ tiêu theo kế hoạch thực hiện chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021 – 2030 của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- 100% số vụ việc trẻ em bị xâm hại được phát hiện hỗ trợ, can thiệp kịp thời theo quy định tại Nghị định số 56/2017/NĐ-CP, ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em, Thông tư 13/2021/TT-BND&TBXH. *Đánh giá: Đạt chuẩn.*

18.6. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển thôn:

- Năm 2022, UBND đã xây dựng kế hoạch và tổ chức bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban phát triển thôn từ nguồn vốn được phân bổ năm 2022. *Đánh giá: Đạt*

- Phổ biến tuyên truyền cho nhân dân nắm được các chính sách pháp luật của nhà nước thông qua các buổi họp thôn, hội nghị và trên hệ thống loa truyền thanh của xã.

* *Nhiệm vụ:* Tiếp tục nâng cao hiệu lực quản lý của chính quyền cơ sở, vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở. *Đẩy mạnh quy hoạch, đào tạo và phát*

triển đội ngũ cán bộ, công chức xã đạt chuẩn, nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt, đảm bảo đủ năng lực lãnh đạo, tổ chức thực hiện thành công Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025. Quan tâm đến công tác xây dựng Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn “Trong sạch vững mạnh”.

** Nhu cầu kinh phí:*

- Nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác XD NTM: 18 triệu từ NSTW
- Nâng cao năng lực giám sát, đánh giá chương trình: 20 triệu (*NSTW: 18 triệu NSX: 2 triệu đồng*)

19. Tiêu chí số 19 - Quốc phòng và an ninh

** Đánh giá thực trạng*

19.1. Xây dựng lực lượng dân quân "vững mạnh, rộng khắp" và hoàn thành các tiêu chí quốc phòng:

- Xây dựng lực lượng dân quân xã: đảm bảo về số lượng, chất lượng theo quy định³; Nhà làm việc của Ban chỉ huy quân sự được bố trí đảm bảo⁴; Chế độ phụ cấp trách nhiệm quản lý, chỉ huy đơn vị dân quân được thực hiện đúng, đủ theo quy định⁵.

- Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” đảm bảo biên chế, lực lượng, trang bị; xây dựng kế hoạch tổ chức huấn luyện, hoạt động đảm bảo theo quy định⁶.

³ + Số lượng cán bộ:

- Chỉ huy Trưởng Ban CHQS xã là công chức, ủy viên BCH Đảng ủy xã, thành viên UBND xã, được đào tạo Cao đẳng quân sự cơ sở.
- Chính trị viên là Bí thư Đảng ủy xã.
- Chính trị viên phó là Bí thư Đoàn thanh niên xã kiêm nhiệm, đảng viên.
- Chỉ huy phó là người hoạt động không chuyên trách, là đảng viên, được bồi dưỡng nghiệp vụ quân sự cơ sở.

⁴ + Nơi làm việc của Ban chỉ huy quân sự xã: Nhà làm việc của Ban chỉ huy quân sự xã thực hiện theo quyết định số 1171/QĐ-UBND ngày 12/12/2012 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án xây dựng nhà làm việc cho Ban chỉ huy quân sự xã, phường:

⁵ - Chế độ phụ cấp trách nhiệm quản lý, chỉ huy đơn vị dân quân thực hiện theo Điều 16; chế độ phụ cấp, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm Y tế, tiền ăn, công tác phí, trợ cấp của Chỉ huy phó Ban CHQS xã; Thôn đội trưởng thực hiện theo điều 17 Nghị định số 03/2016/NĐ-CP ngày 05/01/2016 của chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ; Nghị quyết số 04/2014/NQ-HĐND ngày 11/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố.

⁶ + Chất lượng chính trị:

- Xây dựng đảng viên trong dân quân hàng năm phát triển mới từ 1-2 đảng viên: Hiện nay tổng số đảng viên trong LLDQ xã 10/69 đồng chí đạt tỉ lệ 14,49%.
- Thôn Đội Trưởng, Tiểu Đội Trưởng dân quân thường trực, Trung Đội Trưởng dân quân cơ động là đảng viên; xã có Đảng ủy phải có Chi bộ Quân sự và có cấp ủy: Hiện nay Thôn đội trưởng có 1/6 đồng chí là đảng viên, Trung đội trưởng, Tiểu Đội Trưởng dân quân cơ động là đảng viên, chi bộ Quân sự có cấp ủy:
- Hàng năm, Ban CHQS tham mưu cho UBND cấp xã tổ chức lễ kết nạp dân quân mới và trao quyết định công nhận dân quân nòng cốt đã hoàn thành nhiệm vụ; đăng ký, quản lý công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ tham gia dân quân tự vệ, công dân nam trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ, đăng ký nghĩa vụ quân sự và lập danh sách báo cáo Ban CHQS cấp huyện theo quy định.
- Tổ chức biên chế đơn vị dân quân tự vệ theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 77/2021/TT-BQP ngày 23/6/2019 của Bộ quốc phòng về hướng dẫn một số điều của Luật Dân quân tự vệ và Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/06/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ chính sách đối với dân quân tự vệ.

- Hoàn thành đạt 100% các chỉ tiêu quốc phòng được giao hàng năm ⁷. *Đánh giá: Đạt chỉ tiêu 19.1.*

19.2. Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên. Không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiểm chế, giảm liên tục so với các năm trước: Hằng năm, Đảng ủy có nghị quyết, UBND xã có kế hoạch về công tác đảm bảo an ninh, trật tự; tổ chức xây dựng có hiệu quả các mô hình bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

- Không để xảy ra các hoạt động theo quy định tại điểm a,b,c,d,đ khoản 3 Điều 4 Thông tư 124/2021/TT-BCA, ngày 28/12/2021 của Bộ Công an quy định khu dân cư xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”.

- Không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật.

- Không có cư dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Cấp xã có 01 Trung đội Dân quân cơ động; Dân quân các binh chủng tổ chức 01 tổ gồm: Trinh sát, Công binh, Thông tin, Y tế, Phòng hóa; thôn, Cấp thôn tổ chức 01 tổ Dân quân tại chỗ.

- Trang bị vũ khí, công cụ hỗ trợ theo Thông tư 65/TT-BQP ngày 16/5/2016 của Bộ Quốc phòng quy định và hướng dẫn về trang bị, quản lý và sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ của Dân quân tự vệ, đảm bảo theo quy định.

⁷ + Huấn luyện:

- Hằng năm cán bộ dân quân được tập huấn, bồi dưỡng về chính trị, quân sự, pháp luật và nghiệp vụ chuyên môn; huấn luyện chiến sĩ dân quân đạt 90% quân số trở lên so với tổng số lực lượng dân quân, kết quả huấn luyện 100% đạt yêu cầu (trong đó 70% khá, giỏi trở lên).

+ Hoạt động:

- Có đầy đủ các kế hoạch theo quy định tại Thông tư số 43/2020/TT-BQP ngày 23/4/2020 của Bộ Quốc phòng theo quy định chế độ sẵn sàng chiến đấu và Kế hoạch về Dân quân tự vệ.

- Việc thực hiện ký kết quy chế phối hợp hoạt động giữa các lực lượng, tổ chức phối hợp hoạt động theo kế hoạch, hiệu quả hoạt động (Quân sự theo Nghị định số 03/2019/NĐ-CP, ngày 05/9/2019 của Chính phủ (thay thế Nghị định số 77/2010/NĐ-CP ngày 12/7/2010 và Nghị định số 133/2015/NĐ-CP, thực hiện theo Nghị định 133/2013/NĐ-CP ngày 28/12/2015 của Chính phủ ban hành quy định việc phối hợp của Dân quân tự vệ với các lực lượng trong bảo vệ biên giới, biển đảo, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở cơ sở; bảo vệ và phòng, chống cháy rừng).

+ Hoàn thành các chỉ tiêu về quốc phòng.

- Tuyên truyền, vận động và triển khai thực hiện tốt công tác tuyển sinh quân sự, hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ hằng năm theo chỉ tiêu của Chủ tịch UBND cấp huyện giao, đảm bảo chất lượng.

- Có 100% quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự tại ngũ trở về địa phương được đăng ký vào ngạch dự bị.

- 100% quân nhân dự bị và phương tiện kỹ thuật được đăng ký, quản lý chặt chẽ, sẵn sàng động viên khi có lệnh.

- Hằng năm, Ban CHQS tham mưu cho UBND cấp xã tổ chức lễ kết nạp dân quân mới và trao quyết định công nhận dân quân nòng cốt đã hoàn thành nhiệm vụ; đăng ký, quản lý công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ tham gia dân quân tự vệ, công dân nam trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ, đăng ký nghĩa vụ quân sự và lập danh sách báo cáo Ban CHQS cấp huyện theo quy định.

- Lập danh sách lực lượng dân quân làm nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn; sẵn sàng thực hiện các nhiệm vụ phòng thủ dân sự khác được giao.

- Chủ trì phối hợp thực hiện có hiệu quả công tác quốc phòng, quân sự theo sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền cùng cấp và chỉ thị, mệnh lệnh, hướng dẫn của cơ quan quân sự cấp trên.

- Tổ chức bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho cán bộ, đảng viên của cấp xã, phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền giáo dục quốc phòng, an ninh cho quần chúng nhân dân và thực hiện tốt chính sách hậu phương Quân đội; tổ chức cho dân quân, dự bị động viên tham gia xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện.

- Số vụ phạm tội về trật tự xã hội giảm ít nhất 5% so với năm trước; tệ nạn xã hội; tai nạn giao thông, cháy nổ được kiểm chế, giảm so với năm trước.

- Có một trong các mô hình về phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ gắn với phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ hoạt động thường xuyên hiệu quả.

- Không thuộc danh sách xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự.

- Tập thể công an xã đặt danh hiệu “Đơn vị tiên tiến” trở lên, không có Cán bộ cảnh sát vi phạm bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên; lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên, không có cá nhân vi phạm kỷ luật.

** Nhiệm vụ:*

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội, quan tâm giải quyết tốt các vấn đề xã hội bức xúc ở nông thôn, trước hết là những tồn tại liên quan tới vấn đề thu hồi đất, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế. Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các biện pháp phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, giảm tai nạn giao thông và đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc.

III. KẾ HOẠCH HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC

- Tổng kinh phí thực hiện năm 2023: 3.447.099.963 đồng. Trong đó:

- Ngân sách Trung ương hỗ trợ trực tiếp từ Chương trình NTM: 1.826.822.567 đồng.

- Ngân sách Trung ương hỗ trợ lồng ghép từ 02 Chương trình MTQG còn lại: 338.000.0000 triệu đồng.

- Ngân sách thành phố: 20.000.000 đồng.

- Ngân sách xã: 2.000.000 đồng.

- NHCSXH: 0 đồng.

- Người dân: 1.012.998.396 đồng.

IV. GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Với quan điểm xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ chính trị nhằm thúc đẩy phát triển xã hội, phát triển con người chính vì thế đây là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục gắn liền với hoạt động lãnh đạo, điều hành của toàn bộ hệ thống chính trị của địa phương nhằm mục tiêu duy nhất là nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân; đảm bảo sự hài lòng và đồng thuận của người dân và phải phát huy được vai trò chủ thể cũng như ý thức cộng đồng của nhân dân để kết quả xây dựng nông thôn mới thực sự thiết thực và bền vững.

- Từng ban, ngành, đoàn thể, cán bộ chuyên môn phụ trách tiêu chí phải có kế hoạch củng cố nâng chất từng tiêu chí đặc biệt là các tiêu chí như: Nhà ở, Thu nhập, Tổ chức sản xuất, Y tế, Môi trường và an toàn thực phẩm,... Đồng thời tăng

cường công tác kiểm tra và đánh giá kết quả duy trì và nâng chất lượng các chỉ tiêu, tiêu chí.

- Thực hiện hiệu quả Chương trình “*Mỗi xã một sản phẩm*”, xây dựng dự án liên kết sản xuất với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm nông sản. Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ phát triển sản xuất gắn với đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tiếp cận với các chính sách về hỗ trợ phát triển sản xuất.

- Tăng cường công tác hỗ trợ phát triển sản xuất gắn với chuỗi liên kết, củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động các THT, thành lập các HTX theo luật HTX 2012 và đảm bảo hoạt động đúng thực chất. Đẩy mạnh công tác tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức trong thực hiện Chương trình; tập huấn nâng cao năng lực quản lý, điều hành cho các lãnh đạo của HTX, THT.

- Thực hiện tốt việc lồng ghép tốt các nguồn vốn từ các Chương trình, dự án về nông nghiệp, nông thôn; nguồn vốn Trung ương phân bổ cho Chương trình và ngân sách địa phương để đầu tư hạ tầng kinh tế - xã hội vùng nông thôn theo chuẩn nông thôn mới và hướng đến nông thôn mới nâng cao. Trong đó ưu tiên hoàn thiện hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất và dân sinh như: đường giao thông, thủy lợi nội đồng, hệ thống công trình cung cấp điện, nước sinh hoạt nông thôn,...

- Rà soát, kiện toàn Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới, bố trí đủ số lượng, nâng cao tính chuyên nghiệp, phát huy hiệu quả chức năng tham mưu của công chức phụ trách Nông thôn mới.

Trên đây là Kế hoạch triển khai xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã năm 2023, yêu cầu các ban ngành liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng Kinh tế Thành phố (b/c);
- TT Đảng ủy, HĐND xã (b/c);
- UBNDTTQVN; Các đoàn thể CT-XH xã (p/h);
- Thành viên BCĐ NTM xã;
- Ban nhân dân thôn 6 thôn;
- Lưu: VT.UBND (A S rấ)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nông Hồng Công